

PHỤ LỤC SỐ 05
APPENDIX 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số:
No.

Hà Nội, ngày 27 tháng 07 năm 2017.
....., day month year

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(6 tháng năm 2017)
(6 months/year)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange



- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: **Số 4 A, 4B, 4C Phố Vương Thừa Vũ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội.**
- Điện thoại/ Telephone: 024 37366 984 Fax: 024 3568 2240 Email:
- Vốn điều lệ/ Charter capital: **48.000.000.000đ (Bằng chữ: Bốn mươi tám tỷ đồng chẵn./.)**
- Mã chứng khoán/ Securities code: **TST**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Deci sion No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	10/NQ-ĐHĐCĐ	25/5/2017	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2016 thông qua: - Nội dung báo cáo kết quả SXKD năm 2016; - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016;

			<ul style="list-style-type: none"> - Các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2017; - Kế hoạch đầu tư phục vụ SXKD năm 2017; - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 (chi thù lao HĐQT, Ban kiểm soát); - Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016; - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2017; - Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017; - Nhân sự bổ sung của HĐQT; - Thông qua việc giao HĐQT nghiên cứu phương án và thực hiện việc chuyển đổi quỹ đầu tư phát triển, thặng dư cổ phần để bù đắp hết lỗ lũy kế trong năm 2017 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; - Đại hội giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc điều hành có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

II. Hội đồng quản trị 6 tháng năm 2017: / Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) / Information about the members of the Board of Management:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percent age	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông Đặng Đức Khôi	Chủ tịch HĐQT	27/4/2016	3	100%	
2	Ông Phan Sỹ Kiên	Phó CT-HĐQT	26/6/2014	3	100%	
3	Ông Cao Hồng Việt	TV- HĐQT	27/4/2016	3	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Minh	TV- HĐQT	26/6/2014	3	100%	
5	Ông Đặng Quang Trung	TV- HĐQT	25/05/2017	3	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc / Supervision by the BOD over the Director (General Director):

Hội đồng quản trị đã tiến hành tổ chức các cuộc họp để triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, luôn thể hiện rõ chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong công tác chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty về triển khai các biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017. Với một số nội dung chính như sau:

- + Tiếp tục duy trì bảo toàn và phát triển vốn Doanh nghiệp.
- + Tăng cường công tác quản lý, định hướng hoạt động sxkd, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị

quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông năm 2017 thông qua.

+ Thực hiện vay vốn ngân hàng, mở hạn mức tín dụng phát hành bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng phục vụ sxkd của Công ty.

+ Đầu tư trang thiết bị đo, máy móc để phục vụ nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees: Không có.*

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng năm 2017./ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	02/QĐ-HĐQT	28/02/2017	Miễn nhiệm thư ký Công ty TST
2	03/QĐ-HĐQT	28/02/2017	Bổ nhiệm thư ký Công ty TST
3	05/NQ-HĐQT	26/04/2017	Về vay vốn HN
4	06/QĐ-HĐQT	26/04/2017	Miễn nhiệm phó TGD kiêm Giám đốc XNXL số 1
5	08/QĐ-HĐQT	03/05/2017	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng cổ đông Công ty TST năm 2017.
6	11/QĐ-HĐQT	26/05/2017	Miễn nhiệm chức danh Giám đốc CN Công ty TST tại Tp Cần Thơ.
7	13/QĐ-HĐQT	14/06/2017	Phê duyệt dự án đầu tư “Mua sắm thiết bị phục vụ dự án”
8	14/QĐ-HĐQT	14/06/2017	Phê duyệt dự án đầu tư “Mua sắm thiết bị VP”

III. Ban kiểm soát (06 tháng năm 2017)/ *Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Bà Mr./Ms. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng Ban kiểm soát	27/4/2016	1/1	100%	
2	Bà Phan Thị Phương Dung	TV-BKS	26/6/2014	1/1	100%	
3	Ông Phạm Nhật Quang	TV-BKS	26/6/2014	1/1	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance*

activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:

Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành thông qua các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT điều đặn, thường xuyên. Nắm bắt các tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo nội bộ theo từng tháng và quý.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):* Không có.

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:* Không có.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
1	Đặng Đức Khôi		Chủ tịch HĐQT			27/04/2016		Nhiệm kỳ 2014-2019
2	Phan Sỹ Kiên		Phó CT.HĐQT-			26/06/2014		Nhiệm kỳ 2014-

			Tổng GD					2019
3	Cao Hồng Việt		TV- HĐQT			27/4/2 016		Nhiệ m kỳ 2014- 2019
4	Nguyễn Văn Minh		TV- HĐQT			26/6/2 014		Nhiệ m kỳ 2014- 2019
5	Lê Anh Toàn		Phó TGD			11/09/ 2012		
6	Đặng Quang Trung		TV.HĐ QT-Phó TGD			28/12/ 2016		Nhiệ m kỳ 2014- 2019
7	Nguyễn Thị Thu Hiền		Trưởng BKS			27/4/2 016		Nhiệ m kỳ 2014- 2019
8	Phạm Nhật Quang		TV- BKS			26/06/ 2014		Nhiệ m kỳ 2014- 2019
9	Phan Thị Phương Dung		TV- BKS			26/06/ 2014		Nhiệ m kỳ 2014- 2019
10	Trần Trung Hiếu		Kế toán trưởng			22/4/2 013		
11	Đậu Phương Anh		Thư ký			01/03/ 2017		Nhiệ m kỳ 2014- 2019

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person. Không có.*

ST T	Tên tổ chức/cá	Mối quan hệ liên	Số Giấy	Địa chỉ trụ	Thời điểm	Số Nghị quyết/ Quyết định của	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ	Ghi chú Note
---------	-------------------	---------------------	------------	----------------	--------------	----------------------------------	-------------------------------	-----------------

No.	nhân <i>Name of organiza tion/ individua l</i>	quan với công ty <i>Relations hip</i>	NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Addre ss</i>	giao dịch với công ty <i>Time of trans action s</i>	ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power . Không có.*

Stt <i>N o.</i>	Người thực hiện giao dịch <i>Transact ion executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relation ship with internal person</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Positti on at listed compa ny</i>	Số CMND/H ộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Pass port No. , date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Ad dres s</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries , the company which listed company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of trans action n</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/ <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects. Không có.*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2017)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu u sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	(Tên người nội bộ/ Name of internal person) Đặng Đức Khôi		Chủ tịch-HĐQT			0		
	Tên người có liên quan của người nội bộ/ Name affiliated person Đặng Đức An					0		
	Đoàn Minh Tâm							
	Đặng Đức Quang							
	Lê Thị Hải Phượng							
	Đặng Cẩm Nhung							
	Đặng Đức Minh							
2	Phan Sỹ Kiên		Phó CT-HĐQT					
	Phan Sỹ Diệt							

	Phan Thị Hường							
	Nguyễn Thị Hương Lan							
	Phan Thị Hòa							
	Phan Sỹ Trung							
	Phan Thị Phương Chi							
	Phan Thị Phương Anh							
	Phan Sỹ Tùng							
3	Nguyễn Văn Minh		TV-HĐQT			18.000	0.38%	
	Nguyễn Văn Thanh							
	Nguyễn Thị Thờ							
	Nguyễn Đức Long					1.000	0.02%	
	Nguyễn Thị Thành							
	Nguyễn Thị Thoa							
	Trần Thúy Hạnh					1.000	0.02%	
	Nguyễn Minh Tuấn							
	Nguyễn Tuấn Dũng							
4	Cao Hồng Việt		TV-HĐQT				0	
	Cao Hồng Bình							
	Đinh Thị Thảo							
	Cao Thanh Hương							
	Hoàng Kim Bình					2000	0,042 %	
	Cao Hoàng Minh							
	Cao Hoàng Linh							
5	Lê Anh Toàn		Phó TGD					
	Lê Trọng Loan							
	Lê Thị Mai							
	Lê Anh Tuấn							
	Lê Anh Tùng							

	Trần Thu Hà							
	Lê Hà Linh							
	Lê Anh Thư							
6	Đặng Quang Trung		Phó TGD					
	Nguyễn Thị Thu Hiền							
	Đặng Thị Trung Anh							
	Đặng Trung Tuấn							
	Đặng Quang Thường							
	Lê Thị Liên					1000	0.02%	
	Đặng Thị Liên Minh							
	Đặng Quang Đức							
	Đặng Trung Thành							
7	Nguyễn Thị Thu Hiền		Trưởng BKS					
	Nguyễn Kim Chính							
	Phương Thị Thuân							
	Nguyễn Thị Hương Lan					20.4 00	0,42%	
	Nguyễn Kim Trung							
	Trần Minh							
	Trần Linh							
	Trần Đức Dũng							
	Trần Gia Phát							
8	Phạm Nhật Quang		TV- HĐQT					
	Phạm Quang Chiến							
	Hà Thị Đường							
	Nguyễn Thị Như Hiền							
	Phạm Nhật Nam							
	Phạm Thành Vinh							
	Phạm Quanh Minh							
	Phạm Mạnh Hùng							
9	Phan Thị Phương		TV-					

	Dung		BKS					
	Phan Văn Thu							
	Nguyễn Thị Miên							
	Trương Hồng Thái							
	Trương Thái Trung							
	Trương Diệu Anh							
	Phan Trung Kiên							
	Phan Thị Thanh Mai							
10	Trần Trung Hiếu		Kế toán trưởng					
	Trần Trung Thắng							
	Bùi Thị Sứ							
	Trần Nguyệt Anh							
	Trần Hiếu Linh							
	Trần Trung Thái							
11	Trần Thị Thanh Bình		CBTT					
	Trần Thanh Minh							
	Đinh Thị Xuân							
	Trần Thị Ngân							
	Trần Kiên							
	Trần Đức							
	Trần Phú							
12	Đậu Phương Anh		Thư ký			0		
	Đậu Trọng Quế							
	Lê Thị Thái Hòa							
	Nguyễn Thế Phương							
	Nguyễn Hải Đông							
	Nguyễn Thanh Lâm							

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/
Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction on executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percent age</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues *kh*

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD

(Ký tên và đóng dấu)

(Sign and seal)



Đặng Đức Khôi

C.P.
Lên